

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06-5-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Tr, sinh năm 1981; cư trú tại ấp Tân Tạo B, xã Tam Giang T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1974; cư trú tại ấp Tân Tạo B, xã Tam Giang T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Võ Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Th tự nguyện tìm hiểu rồi được gia đình hai bên đồng ý và sống chung với nhau từ ngày 19/11/2002 đến nay không đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 10 năm thì thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến với nhau và đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh S – sinh ngày 19/9/2003 và Nguyễn Minh G - sinh ngày 01/01/2005. Hiện nay Nguyễn Minh S

và Nguyễn Minh G đang sống chung với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn thì chị Tr yêu cầu được nuôi Nguyễn Minh S, Nguyễn Minh G. Còn nguyện vọng của con muốn ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Minh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh Th đều vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Minh Th có địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tạo B, xã Tam Giang T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Minh Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Th đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tr và anh Nguyễn Minh Th tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ ngày 19/11/2002 đến nay không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị Tr với anh Th là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, không công nhận chị Võ Thị Tr và anh Nguyễn Minh Th là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Tr và anh Nguyễn Minh Th có 02 người con chung tên Nguyễn Minh S – sinh ngày 19/9/2003 và Nguyễn Minh G - sinh ngày 01/01/2005, chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con các chung. Xét thấy, nguyện vọng của Nguyễn Minh S muốn ở với chị Tr, Nguyễn Minh G có nguyện vọng sống chung với anh Th, tại phiên tòa chị Tr yêu cầu được nuôi hai con với lý do từ khi ly thân đến nay anh Th không thường xuyên thăm nom, chăm sóc các con, hiện các con đang sống chung với chị và được chị cho đi học, cuộc sống về tâm lý, tình cảm đã ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Minh G có đơn nguyện vọng được ở với cha là anh Th, nhưng cháu G đang sống chung với mẹ và đang đi học, cuộc sống đã ổn định về tâm lý, anh Th không thường xuyên thăm nom, chăm sóc các con và không cung cấp vật chất để phụ giúp chị Tr nuôi dưỡng các con từ khi chị Tr và anh Th ly thân từ năm 2013 cho đến nay, hiện chị Tr nuôi tôm có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi các con, nên thấy rằng giao cháu G cho anh Th nuôi dưỡng là không đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho cháu G. Do đó, việc chị Tr yêu cầu nuôi hai cháu Nguyễn Minh S và Nguyễn Minh G là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với nguyện vọng của cháu S và phù hợp với điều kiện thực tế của cháu G đang được chị Tr nuôi dưỡng phát triển bình thường, ổn định về cuộc sống, tâm sinh lý.

Anh Nguyễn Minh Th không trực tiếp nuôi các con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Võ Thị Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Tr phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006006 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Tr và anh Nguyễn Minh Th là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh S - sinh ngày 19/9/2003, Nguyễn Minh G – sinh ngày 01/01/2005 cho chị Võ Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Minh Th không trực tiếp nuôi các con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Tr phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006006 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Võ Thị Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang T, huyện Ng H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam